

**Biểu số 3: BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH  
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

**CÔNG TY TNHH MTV  
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HẢI PHÒNG  
MSDN: 0200149536**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-MTĐT

*Hải Phòng, ngày 30 tháng 07 năm 2021*

**I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng là doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100 % vốn Điều lệ, có nhiệm vụ cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, tưới rửa đường chống bụi trên địa bàn 4 quận: Hồng Bàng, Lê Chân, Ngô Quyền, Hải An và huyện An Dương; Xử lý rác thải cho quận Kiến An, Đồ Sơn, Dương Kinh; Quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật Dải trung tâm thành phố; Xử lý rác y tế, rác thải covid-19 tại các khu cách ly, rác công nghiệp và rác thải sông cảng biển.

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1**

Hoàn thành kế hoạch về chỉ tiêu tài chính năm 2020:

- Sản phẩm công ích thực hiện: đạt 100%
- Doanh thu: 319,014 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 106,3%)
- Lợi nhuận trước thuế: 9,84 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 100,41%)
- Thuế và các khoản nộp nhà nước: 22,88 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 101,6%)

**a. Công tác thu gom, vận chuyển rác thải 04 quận Hồng Bàng, Lê Chân, Hải An, Ngô Quyền:**

- Năm 2020 Công ty đảm bảo thực hiện tốt quy trình thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn 04 quận nội thành, giữ vững chất lượng vệ sinh môi trường, đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị của thành phố.

- Thực hiện tốt công tác tưới nước rửa đường các tuyến phố và phục vụ các sự kiện, lễ hội, lễ khởi công,... theo sự chỉ đạo của Thành phố; kết hợp với các đơn vị như Sở y tế, Quân khu 3, Trung tâm y tế dự phòng phun khử khuẩn các tuyến đường trong thời gian phòng chống dịch bệnh Covid 19.

- Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã điều hành sản xuất sâu sát, ứng phó kịp thời với công việc phát sinh đột xuất, đặc biệt các ngày mưa giông, bão, lễ tết bảo đảm sản xuất thường xuyên liên tục. Chất lượng vệ sinh đường phố ngày càng được nâng cao, rác trên đường phố được thu dọn, tiến hành phân loại rác tại nguồn đảm bảo vệ sinh môi trường.

## **b. Công tác xử lý chất thải.**

### **\* Công tác xử lý rác sinh hoạt**

- Hoàn thành việc xử lý hơn 1000 tấn rác thải/ngày đêm, đảm bảo công tác tiếp nhận rác trong mọi thời điểm, kịp thời tiếp nhận rác do mưa bão, thiên tai, không để xảy ra sự cố về môi trường.

- Đồng thời thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc cả nước chung tay hành động giải quyết vấn đề rác thải nhựa, Công ty đã tích cực thực hiện phân loại rác thải nhựa, ni long, gỗ, lạt, thủy tinh,....

### **\* Công tác xử lý rác thải sông cảng biển, y tế nguy hại.**

- Công ty đã thực hiện xử lý rác thải y tế nguy hại theo đúng quy định. Trong đó bao gồm rác thải Covid-19 phát sinh tại các cơ sở y tế và các khu cách ly tập trung trên địa bàn thành phố.

- Ngoài ra Công ty đã tiến hành thực hiện thu gom, xử lý rác thải sông cảng biển theo quy định.

## **c. Công tác phục vụ Dải trung tâm thành phố, phục vụ lễ hội**

Công ty đã thực hiện tốt việc Quản lý vận hành các hạng mục công trình trên Dải trung tâm thành phố: Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, chăm sóc cây xanh, vận hành Đài phun nước, hồ điều hòa, nhà vệ sinh công cộng, trang trí hoa cây cảnh phục vụ Lễ tết.

Đồng thời đảm bảo vệ sinh môi trường phục vụ các sự kiện quan trọng như phục vụ lễ khánh thành, lễ khởi công các dự án, các đoàn công tác của Trung ương về thăm và làm việc tại Thành phố,...

## **d. Thực hiện chế độ chính sách liên quan tới quyền, lợi ích của người lao động**

Công ty đã xây dựng và áp dụng thực hiện Hệ thống thang bảng lương đảm bảo theo quy định.

Các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động, quà lễ, Tết được thực hiện đầy đủ đúng thời gian như nghị quyết Hội nghị người lao động đề ra, cụ thể: 100% người lao động được ký hợp đồng lao động có đủ việc làm, thu nhập ổn định, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm sinh mạng 24/24.

## **2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp**

### **a. Thuận lợi:**

Luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố; sự quan tâm, giúp đỡ của các sở, ban, ngành; sự chia sẻ hợp tác của UBND các quận, phường, sự động viên tinh thần của nhân dân Thành phố... Cùng với sự

0:020  
CÓ  
TRÁCH NHIỆM  
HỢT TRÁI  
TRƯỞNG  
AI PHỐN  
ST.PH

chỉ đạo sâu sát của Ban điều hành Công ty, tinh thần đoàn kết và nỗ lực vượt khó của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã ổn định và từng bước phát triển khẳng định vị trí là Doanh nghiệp dẫn đầu trong công tác vệ sinh môi trường của Thành phố.

**b. Khó khăn:**

Trong những năm qua nền kinh tế Thành phố đang trên đà phát triển mạnh mẽ, việc đầu tư hạ tầng và công nghiệp gia tăng dẫn tới các vấn đề môi trường ngày càng bức thiết, rác thải gia tăng cả về số lượng và chủng loại. Do đó, công tác môi trường cần đa dạng hóa các phương pháp xử lý để đáp ứng yêu cầu xử lý rác thải trên địa bàn thành phố. Đặc biệt, từ đầu năm 2020 do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid 19 nên chất lượng vệ sinh môi trường đòi hỏi phải được nâng cao và quản lý nghiêm ngặt, đảm bảo quá trình thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải Covid đúng quy trình đề ra.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2020**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Giá trị thực hiện năm 2020	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	300,050	319,014	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9,80	9,84	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,84	7,87	
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ	22,5	22,88	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)				
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
-	Duy trì vệ sinh đường phố	Km	106.800	106.800	
-	Quét đường, quét hè	Ha	48.500	47.800	
-	Thu gom, vận chuyển rác	Tấn	264.900	264.300	
-	Xử lý rác	Tấn	393.000	390.000	
8	Tổng số lao động	Người	1.456	1.442	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	145,000	139,899	
a	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,340	1,325	
b	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	143,660	138,574	

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật đầu tư công)

**BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP**

STT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm ...)
Dự án quan trọng quốc gia							Không có
Dự án nhóm A							Không có
Dự án nhóm B							Không có

### 2. Các khoản đầu tư tài chính:

- Không có

## III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

- Không có

